

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN CHÂU  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 15-8-2024  
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Quốc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Văn Hữu;

Ông Trương Hoàng Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Quốc Việt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 357/2024/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ E, ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).

**- Bị đơn:** Anh Hồ Trọng H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ B, Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn xin ly hôn ngày 30 tháng 7 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày:*

Chị và anh Hồ Trọng H sống chung với nhau năm 2004, không có đăng ký kết hôn.

Trong thời gian sống chung giữa vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau nên thường xuyên cãi vã, gây gổ với nhau. Vợ chồng sống ly thân cách nay được 15 năm, mỗi người một nơi, không còn tình cảm và không quan tâm đến nhau, do không thể tiếp tục sống

chung nên chị yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận giữa chị và anh H là vợ chồng.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung tên Hồ Thị Thùy D, sinh ngày 25-11-2005, hiện nay cháu D đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn anh Hồ Trọng H có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn như sau:*

Anh và chị Nguyễn Thị Thùy L sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2004, nhưng không có đăng ký kết hôn.

Trong quá trình chung sống do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm không cùng tiếng nói chung từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây gổ với nhau, mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên ngăn nhưng vẫn không thể hàn gắn được. Vợ chồng sống ly thân cách nay được 15 năm, không còn tình cảm và không quan tâm đến nhau. Nay anh đồng ý yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận giữa anh và chị L là vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung họ tên, sinh ngày tháng năm như chị L trình bày, hiện nay cháu D đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện các thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về việc quyết vụ án: Xét thấy, chị L và anh H sống chung như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó căn cứ các Điều 9, 14 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Hồ Trọng H.

- Về nuôi con chung: Ghi nhận con chung tên Hồ Thị Thùy D, sinh ngày 25-11-2005 đã thành niên nên chị L, anh H không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị L, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Hồ Trọng H vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Hồ Trọng H chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2004, nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Ngày 29-7-2024 UBND xã S, huyện T, tỉnh Tây Ninh xác nhận không có thông tin đăng ký kết hôn của chị Nguyễn Thị Thùy L tại UBND xã S. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Hồ Trọng H là vợ chồng.

[2.2] Về nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị L, anh H thống nhất có 01 con chung tên Hồ Thị Thùy D, sinh ngày 25-11-2005 đã thành niên, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị L, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 9, 14 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Hồ Trọng H là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Ghi nhận con chung tên Hồ Thị Thùy D, sinh ngày 25-11-2005 đã thành niên nên chị L, anh H không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị L, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0006505 ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Hồ Trọng H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh (Phòng KT-NV);
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC THADS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Quốc**